

Bản án số: **174/2020/HS-PT**  
Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

*Các Thẩm phán:* Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Ông **Bùi Trọng Danh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Minh D, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Phạm Minh D** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 20/12/1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc V (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1970); Có vợ là Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 24/4/2020 bị Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 28/02/1990 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1971);

Tiền án: Ngày 07/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (chưa chấp hành xong phần dân sự); Tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 24/4/2020 bị Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh D:** Luật sư **Lê Văn A**, Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/4/2020 Phạm Minh D và Nguyễn Văn T liên hệ qua mạng xã hội rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 92K1-05903 chạy đến nhà của T ở thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam gặp T. Sau khi sử dụng xong ma túy, D tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 92K1-05903 chở T ra địa bàn TP Đà Nẵng mua ma túy. Khi D và T đến khu vực bến xe trung tâm Đà Nẵng thì D dùng điện thoại gọi đến số thuê bao 0905.767.264 của 1 người tên V (hiện chưa xác định được nhân thân và lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 3.500.000đ thì V đồng ý bán. Sau đó V yêu cầu D chuyển tiền cho V trước qua số tài khoản 040045335511 của Ngân hàng S thì mới giao ma túy, D đồng ý và chuyển và tài khoản nêu trên số tiền 3.500.000đ. Sau khi chuyển tiền xong thì D gọi điện báo lại cho V, V hẹn D đến khu vực cầu vượt Hòa Cầm thuộc quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng để nhận ma túy. Tiếp đó T điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực cầu vượt Hòa Cầm thì có 01 thanh niên (hiện không xác định được lai lịch cụ thể) đi xe mô tô hiệu Exciter màu xanh không biển số đang dừng bên kia đường vẫy tay gọi D và T đến, khi D và T đến thì người thanh niên này chỉ tay xuống đất rồi điều khiển xe bỏ chạy. T dừng xe để D xuống và đi bộ lại vị trí mà người thanh niên đã chỉ nhặt lên 01 gói ma túy. Sau đó T quay đầu xe chở D về lại tỉnh

Quảng Nam. Trên đường đi đến khu vực thôn G, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng thì bị Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 2,959gam.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2020 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2020 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/9/2020, các bị cáo Phạm Minh D, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh D, Nguyễn Văn T là đảm bảo hợp lệ.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo mức án 04 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo 20.000.000đ là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh D có tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đã tác động gia đình nộp hết số tiền phạt bổ sung 20.000.000đ án sơ thẩm tuyên nhưng xét thấy mức án của bị cáo là phù hợp. Do vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D và T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và phạt bổ sung cho bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Minh D chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù

cho bị cáo, về hình phạt bổ sung bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000đ nên rút kháng cáo về phần này.

- Luận cứ bào chữa của luật sư cho bị cáo Phạm Minh D: đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung mà án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Minh D, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18/4/2020, Phạm Minh D và Nguyễn Văn T cùng nhau ra Đà Nẵng mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 2,959gam của một người tên V (hiện chưa xác định được nhân thân và lai lịch) với giá 3.500.000đ rồi đem về Quảng Nam với mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời, tuy nhiên sau khi về đến khu vực thôn G, xã H, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó án sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Minh D, Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nên đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, xử phạt mỗi bị cáo 4 năm 6 tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000đ là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Phạm Minh D đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, phạm tội lần đầu, sau khi xử sơ thẩm bị cáo Dương tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000đ mà án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện việc ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo D và đề nghị của Luật sư, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình

phạt tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo D đã tác động gia đình nộp 20.000.000đ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo về phần hình phạt bổ sung nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này, án sơ thẩm có hiệu lực.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bản thân bị cáo đã có tiền án, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, sau khi xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm cả về hình phạt tù và hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với số tiền 20.000.000đ gia đình bị cáo Phạm Minh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang theo Biên lai số 0000150 ngày 25/11/2020, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Phạm Minh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. - Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 20.000.000đ.

**2. - Căn cứ vào khoản 2 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:**

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Minh D, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo D.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần hình phạt bổ sung của bị cáo Phạm Minh D.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Minh D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng** tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2020.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ gia đình bị cáo Phạm Minh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang theo Biên lai số 0000150 ngày 25/11/2020 để đảm bảo việc thi hành án.

**3.** Về án phí: Bị cáo Phạm Minh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27 Công an TP Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THADS huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cảnh**